

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về con chung*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân Thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 258, đường H, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - Có mặt

2. Bị đơn: Anh Trần Quang H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 258, đường Huy C, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Trần Quang H kết hôn ngày 18/2/2003, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi cưới vợ chồng về sống tại phường N, thành phố H. Chị là giáo viên, còn anh H làm nghề tự do. Được thời gian ngắn thì anh H vào Miền Nam làm việc, năm 2008 anh H đi xuất khẩu lao động tại nước Đức được 4 năm, sau đó sang nước Anh làm việc. Tháng 8/2019 anh H về Việt Nam sinh sống cùng với gia đình ở phường N, thành phố H. Khoảng thời gian này vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không tôn trọng vợ con. Sau khi chị

nộp đơn ly hôn, được Tòa án thụ lý vụ án và triệu tập lên làm việc, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án vào ngày 27/12/2019 thì có mặt anh H. Sau đó anh H bỏ đi, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên là Trần Nữ Hải A sinh ngày 01/01/2004 và Trần Hùng Gia B, sinh ngày 06/4/2006. Từ khi sinh ra đến nay con chủ yếu sống với chị. Chị là giáo viên, thu nhập mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng, có chỗ ở ổn định. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi con 2.000.000đ/tháng đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và phiên hòa giải, bị đơn anh Trần Quang H trình bày:

Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Thanh H.

Về con chung: Tại bản tự khai ngày 27/12/2019 anh H trình bày, vợ chồng có 2 con chung hiện đang sống cùng mẹ như chị H trình bày. Anh đồng ý giao hai con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi con 2.000.000đ/tháng đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 27/12/2019 con Trần Hùng Gia B và Trần Nữ Hải A có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thanh Hải.

+Về con chung: Căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình, giao hai con chung Trần Nữ Hải A sinh ngày 01/01/2004 và Trần Hùng Gia B, sinh ngày 06/4/2006 cho chị Trần Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Quang H có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi con 2.000.000đ/tháng cho

đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Trần Quang H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị Thanh H khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về nuôi con chung giữa chị với anh Trần Quang H (trú tại: khối phố 2, phường N, thành phố H). Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Quang H là Bị đơn không có yêu cầu phản tố đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Quang H là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Quang H và chị Trần Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Các đương sự đều thừa nhận vợ chồng đã mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, tình cảm không còn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 12 năm 2019 đến nay, chị Trần Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Trần Quang H đồng ý ly hôn thể hiện cả hai vợ chồng đều không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân hiện tại. Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị H đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị H và anh H ly hôn là có căn cứ.

[3] Về con chung:

Anh H và chị H đều thừa nhận vợ chồng có 2 con chung tên là Trần Nữ Hải A, sinh ngày 01/01/2004 và Trần Hùng Gia B, sinh ngày 06/4/2006. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: chị H đã có nhà chỗ ở ổn định, là giáo viên, hai con từ nhỏ chủ yếu sống với chị, các con được chị H cho đi học, chăm sóc chu đáo. Các con cũng có đơn trình bày nguyện vọng là mong muốn được ở cùng với chị H. Bản thân anh Trần Quang H tại bản tự khai ngày 27/12/2019 cũng có nguyện vọng giao hai con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao hai con chung cho chị Trần Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Trần Thị Thanh H yêu cầu anh Trần Quang H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con 2.000.000đ/1tháng, cho đến khi các con đủ 18

tuổi. Anh Trần Quang H đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự. Anh H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Thanh H và anh Trần Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn anh Trần Quang H phải chịu án phí tiền cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Quang H.

2. Về con chung: Giao hai con chung Trần Nữ Hải A, sinh ngày 01/01/2004 và Trần Hùng Gia B, sinh ngày 06/4/2006 cho chị Trần Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Quang H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con 2.000.000đ/tháng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Quang H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Thanh H và anh Trần Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001358 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Bị đơn anh Trần Quang H phải chịu 300.000đ án phí tiền cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- UBND phường N,
Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Quốc Dũng